

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-PT

Ngày: 24/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Thẩm phán: - Ông Ông Thân Thắng.

- Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Thân Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/TLPT-HS ngày 02/12/2021 đối với bị cáo Chu Đức H, Lê Văn L, Chu Đình V, Vũ Hoàng Đ do có kháng cáo của bị cáo Chu Đức H, Lê Văn L, Chu Đình V, Vũ Hoàng Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HSST ngày 01/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Chu Đức H**, sinh ngày 10/7/2002; HKTT và chỗ ở: thôn Đầu, xã Tự L, huyện Việt Y, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Con ông Chu Quốc Ph, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1983; Vợ, Con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Lê Văn L**, sinh ngày 23/6/2002; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Cầu (trước là thôn Trước), xã Tự L, huyện Việt Y, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Con ông Lê Văn L2, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 41/2019/HS-ST ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” kể từ

ngày tuyên án sơ thẩm; Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Chu Đình V**, sinh ngày 28/3/2002; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đầu, xã Tụ L, huyện Việt Y, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Con ông Chu Văn Tr, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1980; Vợ, Con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Vũ Hoàng Đ**, sinh ngày 06/8/2002; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Cầu (trước là thôn Quế Võ), xã Tụ L, huyện Việt Y, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Con ông Vũ Quốc N, sinh năm 1975 và bà Lê Thị O, sinh năm 1982; Vợ, Con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

(Trong vụ án còn có người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 12/12/2019, Chu Đức H, sinh ngày 10/7/2002, trú tại: thôn Đầu, xã Tụ L, huyện Việt Y, tỉnh B vào mạng xã hội Facebook thì thấy anh Nguyễn Thế A sinh ngày 13/12/2002, trú tại: thôn 4, xã Việt Tiến, huyện Việt Y, tỉnh B vào bình luận với tài khoản “Huyền Baby” của chị Nguyễn Thị H1- sinh năm 2002 trú tại thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, huyện Việt Y. Do thấy anh Thế A trêu ghẹo chị H1 nên Hải tức và đã nhắn tin đến Facebook của anh Thế A chửi và hẹn gặp nhau thì anh Thế A bảo ra công phụ Trường trung học phổ thông Việt Yên 2 thuộc địa phận thôn 8, xã Việt Tiến, huyện Việt Y, tỉnh B. Khoảng 22 giờ cùng ngày 12/12/2019, Hải nhắn tin cho một thanh niên tên H2 (Hải khai không biết rõ họ, tên đệm, địa chỉ chỉ nghe nói ở thôn Xuân Minh, xã Hương Mai, huyện Việt Y) bảo H2 mai lên Trường HTPT Việt Yên số 2 đánh thằng này cho anh nó chửi anh và được H2 đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, Hải đang làm công nhân tại Công ty TNHH Smart Shirts ở khu Công nghiệp Vân Trung cùng với Chu Đình V sinh ngày 28/3/2002 (Văn là anh họ của Hải) ở cùng thôn và Lê Văn L sinh ngày 23/6/2002, trú tại: thôn Cầu, xã Tụ L, huyện Việt Y, tỉnh B thì Hải bảo với Văn, Lập là “Tý nữa về đi đánh thằng này ở Việt Yên 2 nó hẹn tao” và được Văn, Lập đồng ý. Ngay sau đó, Hải bảo Lập gọi điện thoại cho bạn là Vũ Hoàng Đ sinh ngày 06/8/2002, trú tại: thôn Cầu, xã Tụ L, huyện Việt Y, tỉnh B để Hải nói chuyện, khi Đông nghe

điện thoại Hải rủ Đông đi đánh nhau, Đông hỏi đánh nhau ở đâu thì Hải bảo ở Trường THPT Việt Yên 2, Hải hỏi Đông đang ở đâu, Đông trả lời đang làm ở Công ty khoảng 11 giờ đón Đông. Đến 11 giờ cùng ngày, 13/12/2019 Hải, Văn, Lập xin nghỉ làm ca ra lấy xe, Hải đi điều khiển xe mô tô một mình còn Văn điều khiển xe mô tô chở Lập, trên đường về Đông bảo Lập gọi điện thoại Đông hỏi xem về chưa thì Đông bảo đến Công ty YJ YJ ở khu công nghiệp Đình Trám đón Đông. Sau đó Hải, Văn, Lập đến cổng Công ty YJ YJ đón Đông. Khoảng 10 phút sau, Đông ra thì Hải có nói với Văn, Lập, Đông là “Bên kia đông lắm về lấy đồ”, thì Lập bảo với Đông “Về nhà mày lấy đồ” và được Đông đồng ý, Lập chờ Đông đi trước đi về nhà Đông còn Hải chờ Văn đi sau. Khi về đến cổng nhà Đông thì Lập đỗ xe ở cổng đợi còn Đông đi vào trong nhà, lấy từ trong gầm giường phòng ngủ của Đông ra 02 chiếc gậy tuýp sắt dài 1,5m và 01 gậy tuýp sắt dài 1,5m một đầu gắn 01 con dao nhọn, Đông cầm theo số hung khí trên đi ra chỗ Lập đang đứng đợi rồi Lập điều khiển xe mô tô chở Đông ngồi sau ôm theo hung khí đến cổng phụ Trường THPT Việt Yên số 2 để chờ Hải và Văn đến. Lúc này, Hải chờ Văn đi sau khi đến cổng Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang thì Hải đỗ xe lại để tìm gọi thêm người nhưng không gọi được ai, rồi Hải điều khiển xe mô tô chở Văn đến cổng phụ Trường THPT Việt Yên số 2 thì thấy Đông, Lập đang đứng đợi ở đó. Hải, Văn, Lập, Đông đứng đợi khoảng 05 phút đến giờ tan học thấy anh Giáp Văn Ngsinh ngày 23/02/2003, trú tại: thôn Kép, xã Việt Tiến, huyện Việt Y, tỉnh B là học sinh đi từ trong cổng phụ ra. Do có quen biết trước với anh Ngà nên Hải đã mượn Lập điện thoại di động, mở ảnh của Thế Anh đưa cho anh Ngà nhìn và hỏi “Có biết thằng Thế Anh không” sau khi quan sát ảnh anh Ngà trả lời “Có, thằng này học 12A6”, rồi anh Ngà đi bộ tiếp ra quán nước nhà bà Đào Thị Csinh năm 1967, trú tại: thôn 8, xã Việt Tiến, huyện Việt Y, tỉnh B cách cổng phụ khoảng 30m để lấy xe đi về nhà, Hải đi bộ theo anh Ngà bảo “Ở lại chỉ mặt cho Hải vì Hải không biết mặt” và được Ngà đồng ý. Lúc này, Lập, Văn mỗi người điều khiển một xe mô tô, Đông đi bộ ôm số hung khí đi theo sau Hải đến quán bà Cúc, cả nhóm tập trung tại cửa quán nhà bà Cúc, Đông để số hung khí ở gốc cây trước cửa quán, khi ở quán nhà bà Cúc thì có đối tượng H2 đến. Khoảng 03 phút sau có anh Nguyễn Hữu Th2-sinh ngày 10/02/2002 ở thôn 3, xã Việt Tiến, huyện Việt Y và anh Nguyễn Thế Alà học sinh đi từ trong cổng phụ ra, anh Thêm đi trước, Thế Anh đi sau thì Ngà hát hàm chỉ về phía cổng phụ nói Thế Anh kia. Ngay lập tức Hải, Lập mỗi người lấy một gậy tuýp sắt chạy đến chỗ anh Thêm vụt vào lưng, người anh Thêm; Đông, H2 lao vào dùng chân tay không đấm đá vào người anh Thêm, anh Thêm chạy vào trong quán nước của bà Cúc, nhóm của Hải đuổi theo đánh thì bà Cúc ra can và giằng gậy từ tay của Lập đồng thời lúc này anh Ngà hô “Nhầm rồi, đây không phải Thế Anh” thì nhóm của Hải không đánh anh Thêm nữa. Hải tay vẫn cầm tuýp sắt chạy ra chỗ anh Ngà chửi sao chỉ nhầm và hỏi “Thế Anh là thằng nào” thì anh Ngà chỉ tay về phía cổng phụ nói “Kia Thế Anh kia”. Lúc này, Thế Anh đang đi bộ từ

công phụ ra quán nước của bà Cúc thì Hải cầm gậy tuýp sắt, Lập cũng cầm gậy tuýp sắt, Đông cầm tuýp sắt một đầu gắn dao nhọn và Văn lần lượt chạy theo sau Hải đến chỗ Thế Anh, khi đến nơi Hải cầm tuýp sắt ở tay phải vút trúng vào lưng anh Nguyễn Thế A, Lập tay phải cầm gậy tuýp sắt vút một cái trúng vào lưng anh Nguyễn Thế A, Hải tiếp tục dùng tuýp sắt dơ lên vút một cái về phía người anh Thế Athì anh Thế Anh giơ tay trái lên đỡ thì gậy trúng vào tay, anh Thế Athì dùng hai tay bẻ đầu, Lập cầm gậy tuýp sắt dơ lên định vút tiếp anh Thế Athì Văn chạy đến giằng gậy tuýp sắt từ tay Lập rồi Văn cầm gậy tuýp sắt vút một cái trúng vào lưng anh Thế Anh; Đông cầm tuýp sắt có gắn dao nhọn chạy đến chỗ anh Thế Acầm đầu dao xuống đất, Lập đi đến rút chiếc tuýp sắt có gắn dao nhọn mà Đông cầm xuống đất và Lập cầm chiếc tuýp sắt này vút trúng vào lưng anh Thế Anh, Đông lao vào dùng tay phải đâm vào đầu, gáy anh Thế Anh; Hải tiếp tục dùng gậy sắt vút vào lưng, vai anh Thế Akhoảng 03 cái thì thôi không đánh nữa; chiếc gậy dùng để vút anh Thế Abị cong nên Hải vứt lại tại hiện trường. Sau đó, Hải, Đông, Lập, Văn quay lại quán nhà bà Cúc lấy xe mô tô, Văn vẫn cầm 01 ống tuýp sắt, Lập đưa cho Văn cầm 01 ống tuýp sắt có gắn dao nhọn rồi Hải chở Văn, Đông chở Lập đi về quán cắt tóc của anh Bùi Văn Tuyên sinh năm 1996, trú tại: thôn Nguồn, xã Tụ L, huyện Việt Y, tỉnh B để gửi hung khí ở đó, còn anh Nguyễn Thế A được gia đình đưa đi Bệnh viện Quân y 110 điều trị từ ngày 13/12/2019 đến ngày 22/12/2019 thì ra viện.

Ngày 18/12/2019, ông Nguyễn Văn Hsinh năm 1973 (là bố đẻ anh Nguyễn Thế A) đã có đơn trình báo Công an huyện Việt Y đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú ngày 06/01/2020 của Bệnh viện Quân y 110 xác định: Nguyễn Thế Asung nề, bầm tím cẳng tay trái, có vết thương rách da, chảy máu kích thước (01x02)cm, bờ mép nhám nhở. Kết luận: Gãy hở độ 2 đầu trên xương trụ trái do bị đánh giờ thứ 3.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Y trưng cầu Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B giám định tỷ lệ % thương tích của Nguyễn Thế A và cơ chế hình thành dấu vết thương tích.

Tại bản kết luận giám định số 9253/20/TgT ngày 20/01/2020 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái + X-quang: Gãy đầu trên xương trụ, đã điều trị bằng kết hợp xương, trục thẳng: 12%.

2. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác: - Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích do vật tày gây nên. (Bút lục 33-34).

Ngày 06/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Y tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh B giám định bổ sung xác định chiều hướng gây thương tích, mẫu vật như bản vẽ mô tả gây được thương tích cho Nguyễn Thế Akhông.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 9511/20/TgT ngày 16/7/2020 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Mẫu vật như bản vẽ mô tả gây được thương tích cho anh Nguyễn Thế A. Chiều hướng gây thương tích với anh Nguyễn Thế Atheo thực nghiệm điều tra có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải.

Ngày 06/02/2020, Cơ quan điều tra tiến hành xác định hiện trường vụ có ý gây thương tích. Kết quả anh Nguyễn Thế A đã xác định, chỉ đúng vị trí anh bị đánh gây thương tích ngày 13/12/2019.

Ngày 07/3/2020, Chu Đức H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 thanh kim loại hình trụ chiều dài 1,5m, đường kính 2,5cm; 01 thanh kim loại hình trụ chiều dài 1,5m, đường kính 2,5cm một đầu được gắn phần thân dao nhọn dài 17cm, phần lưỡi chỗ rộng nhất 05cm, hẹp nhất 0,5cm.

Ngày 21/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Y đã tiến hành thực nghiệm điều tra vụ án cho bị cáo Chu Đức H, Chu Đình V, Lê Văn L, Vũ Hoàng Đ diễn lại hành vi dùng ống tuýp sắt, chân tay không đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Thế A. Kết quả bị cáo H, Văn, Lập, Đông đã thực hiện được động tác, tư thế dùng ống tuýp sắt, chân tay không đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Thế A và phù hợp với thương tích trên cơ thể anh Nguyễn Thế A.

Tại bản cáo trạng số 121/CT - VKSVY ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Y đã truy tố Chu Đức H, Lê Văn L, Chu Đình V, Vũ Hoàng Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Y để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là không oan, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về phân trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, truy tố Chu Đức H, Chu Đình V, Lê Văn L đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Thế A số tiền 40.000.000 đồng. Đến nay, anh Thế A và đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa được HĐXX công bố lời khai. Các bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HSST ngày 01/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 BLHS, xử phạt Chu Đức H 21 (*Hai một*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 BLHS, xử phạt Lê Văn L 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 104 BLHS buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt 06 (*sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 41/2019/HS-ST ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù, buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 (*Hai tư*) tháng tù.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 BLHS, xử phạt Chu Đình V 17 (*Mười bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 BLHS, xử phạt Vũ Hoàng Đ 17 (*Mười bảy*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 13/10/2020 bị cáo Chu Đức H, bị cáo Chu Đình V kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là nặng. Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo giảm nhẹ tội và được hưởng án treo.

Ngày 15/10/2020 bị cáo Lê Văn L kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Xử phạt bị cáo 18 tháng tù là nặng. Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 16/10/2020 bị cáo Vũ Hoàng Đ kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Bị cáo không phải là người tích cực chuẩn bị hung khí, bị cáo không biết mục đích bị cáo L gửi hung khí tại nhà bị cáo, án xử bị cáo nặng. Đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bị cáo H, Lập, Văn, Đông trình bày: Về tội danh các bị cáo không có ý kiến gì, án sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Bị cáo H trình bày: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tài liệu gì mới để cung cấp cho hội đồng xét xử.

- Bị cáo L trình bày: Bị cáo chỉ là người nghe theo sự rủ rê của các bị cáo khác. Nên đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Chu Đình V và bị cáo Đ trình bày: Đề nghị cho các bị cáo xin được giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới tại cấp phúc thẩm.

* Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn Hải, Lê Văn L, Chu Đình V, Vũ Văn Đông. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 139/2020/HS-ST ngày 01/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B.

Tuyên bố: Bị cáo Chu Đức H, Lê Văn L, Chu Đình V, Vũ Hoàng Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 BLHS, xử phạt Chu Đức H 21 (Hai mốt) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 BLHS, xử phạt Lê Văn L 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 104 BLHS buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 41/2019/HS-ST ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù, buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 (Hai tư) tháng tù.

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 BLHS, xử phạt Chu Đình V 17 (Mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

5. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 BLHS, xử phạt Vũ Hoàng Đ 17 (Mười bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Bị cáo Chu Đức H, Lê Văn L, Chu Đình V, Vũ Hoàng Đ tranh luận: Không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố

tụng là người bị hại là anh Nguyễn Thế A, đại diện hợp pháp của anh Thế Anh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L1, chị Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị L3, người làm chứng là anh Giáp Văn Ngà, Đào Thị Cúc, Bùi Văn Tuyên không có kháng cáo, không liên quan đến việc kháng cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập. Do vậy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng việc xét xử, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh xét xử đối với bị cáo Chu Văn Hải, Lê Văn L, Chu Đình V, Vũ Hoàng Đ, HĐXX xét thấy: Do mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống với anh Nguyễn Thế Asinh ngày 13/12/2002, trú tại: thôn 4, xã Việt Tiến, huyện Việt Y, tỉnh B nên Chu Đức H đã rủ Chu Đình V sinh ngày 26/3/2002 ở cùng thôn; Lê Văn L sinh ngày 23/6/2002 và Vũ Hoàng Đ sinh ngày 06/8/2002, đều trú tại thôn Cầu, xã Tự L, huyện Việt Y, tỉnh B đến khu vực cổng phụ Trường trung học phổ thông Việt Yên số 2 có địa chỉ thôn 8, xã Việt Tiến, huyện Việt Y đánh anh Nguyễn Thế A. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, tại khu vực cổng phụ Trường trung học phổ thông Việt Yên số 2, Hải đã có hành vi dùng gậy tuýp sắt hình trụ chiều dài 1,5m, đường kính 2,5cm vụt vào tay trái, lưng, vai anh Nguyễn Thế A; Lập đã có hành vi dùng gậy tuýp sắt vụt một cái trúng vào lưng anh Nguyễn Thế A; Văn có hành vi dùng gậy tuýp sắt vụt một cái trúng vào lưng anh Thế Anh; Đông có hành vi dùng tay phải đâm vào đầu, gáy anh Nguyễn Thế A. Hậu quả làm anh Nguyễn Thế A bị gãy đầu trên xương trụ tay trái với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây ra hiện tại là 12% (Mười hai phần trăm).

Như vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích”. Các bị cáo dùng thanh kim loại là hung khí nguy hiểm đánh vào người anh Thế Anh, với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây ra là 12%.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HS-ST ngày 01/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B xét xử các bị cáo H, Văn, Lập, Đông theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

Người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị về tội danh, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo, HĐXX thấy:

[3.1]. Xét về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Đức H, Chu Đình V, Lê Văn L, Vũ Hoàng Đ đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo Chu Đức H, Chu Đình V, Lê Văn L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã

tác động đến gia đình bồi thường khắc phục hậu quả xong cho người bị hại và được người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Hoàng Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, có mẹ đẻ là bà Lê Thị O đã có thành tích xuất sắc trong công tác bảo tồn, duy trì và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc ngày 18/7/2018 được Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam tặng bằng khen; đã có thành tích trong 10 năm thực hiện phong trào trại hè Bagico ngày 20/7/2018 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B tặng bằng khen nên hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] .Trong vụ án này bị cáo H có vai trò đầu vụ, bị cáo là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác đi đánh anh Thế Anh, bản thân bị cáo H trực tiếp thực hiện hành vi dùng gậy sắt đánh anh Thế Anh gây đầu trên xương trụ tay trái gây nên thương tích 12%; các bị cáo L, Văn, Đông khi được bị cáo H rủ đã đồng ý ngay, tích cực thực hiện hành vi đánh anh Thế Anh, bị cáo Đ không dùng hung khí đánh anh Thế Anh, nhưng có hành vi cùng bị cáo L trực tiếp lấy hung khí để sử dụng vào việc đánh gây thương tích cho anh Thế Anh, do vậy các bị cáo L, Văn, Đông có vai trò ngang nhau.

[3.3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng ở mức độ giản đơn, các bị cáo tuy có sự thống nhất với nhau từ trước khi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc phân công cụ thể, cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Án sơ thẩm sau khi đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của các bị cáo, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đã xử phạt bị cáo Chu Đức H mức án 21 tháng tù, Lê Văn L mức án 18 tháng tù, Chu Đình V 17 tháng tù, Vũ Hoàng Đ 17 tháng tù là đúng người, đúng tội.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

[3.5]. Từ những nội dung trên, HĐXX thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356- Bộ luật Tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 139/2020/HSST ngày 01/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo H, Lập, Đông phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Chu Đình V được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Chu Đức H, Lê Văn L, Chu Đình V, Vũ Hoàng Đ.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 139/2020/HSST ngày 01/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y, tỉnh B.

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chu Đức H, Lê Văn L, Chu Đình V, Vũ Hoàng Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Về hình phạt:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 BLHS xử phạt Chu Đức H 21 (*Hai một*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 BLHS xử phạt Lê Văn L 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 104 BLHS buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt 06 (*sáu*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 41/2019/HS-ST ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Y. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù, buộc bị cáo Lê Văn L phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 (*Hai tư*) tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 BLHS, xử phạt Chu Đình V 17 (*Mười bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Hoàng Đ 17 (*Mười bảy*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136- BLTTHS; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Chu Đức H, Lê Văn L, Vũ Hoàng Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Chu Đình V được miễn án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Việt Y;
- Chi cục THADS huyện Việt Y;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ong Thân Thắng Hoàng Thị Thu Hiền

Trần Thị Hà

